

Số: /BC-ĐGS

Đăk Glei, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc triển khai thực hiện nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-TTHĐND ngày 07/02/2023 của Thường trực HĐND huyện về chương trình giám sát năm 2023 của Thường trực HĐND huyện; Quyết định số 09/QĐ-TTHĐND ngày 11/10/2023 của Thường trực HĐND huyện về việc thành lập Đoàn giám sát việc triển khai thực hiện nguồn vốn sự nghiệp thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025, mốc thời gian từ năm 2021-2023;

Qua xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện, UBND các xã, thị trấn và khảo sát trực tiếp tại một số xã¹, Đoàn giám sát Thường trực Hội đồng nhân dân huyện báo cáo kết quả giám sát việc triển khai thực hiện nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG.

1. Tình hình, đặc điểm chung:

a) *Điều kiện tự nhiên:* Đăk Glei là huyện vùng cao, đất dốc nằm ở cực bắc của tỉnh Kon Tum nói riêng và của Tây Nguyên nói chung. Có tổng diện tích tự nhiên là 1.492,415 km². Phía bắc giáp huyện Phước Sơn và Nam Trà My tỉnh Quảng Nam, phía Nam giáp huyện Ngọc Hồi (Kon Tum), phía Đông Nam giáp huyện Tu Mơ Rông (Kon Tum), phía Tây giáp Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào với 119,726km đường biên giới.

b) *Về đơn vị hành chính; dân số, dân tộc, hộ nghèo, cận nghèo:* Huyện Đăk Glei có 12 đơn vị hành chính cấp xã; 93 thôn làng; 03 xã² tiếp giáp Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào; 03 xã³ thuộc khu vực I; 09 xã và thị trấn⁴ thuộc khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ. Dân số toàn huyện có đến 31/12/2022 là 51.684 nhân khẩu/13.438 hộ, lực lượng lao động chính chiếm trên 50% dân số; dân tộc thiểu số chiếm hơn 86%, chủ yếu là người dân tộc Dê-Triêng; Xê Đăng... trên 39,07% là đồng bào có tín ngưỡng; cũng là một trong những huyện khó khăn của tỉnh Kon Tum và của cả nước với 03 yếu tố đặc thù: dân tộc, tôn giáo và biên giới.

2. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nguồn vốn sự nghiệp của các chương trình MTQG:

¹ Đăk Choong, Đăk Nhoong, Xốp, Đăk Man, Đăk Pék, Đăk Môn.

² Đăk Plô, Đăk Nhoong, Đăk Long

³ Đăk Môn; Đăk Pek và (Đăk Kroong, kể từ ngày 31/12/2021 tại Quyết định số 695/QĐ-UBND của UBND tỉnh Kon Tum về công nhận xã ĐăkKroong, huyện ĐăkGlei đạt chuẩn nông thôn mới thành Khu vực I theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính Phủ.

⁴ Thị trấn; Đăk Long; Đăk Nhoong; Đăk Plô; Đăk Man; Đăk Choong; Xốp; Mường Hoong; Ngọc Linh

- Được sự quan tâm lãnh chỉ đạo sâu sát, quyết liệt, kịp thời bằng các Chương trình, Kế hoạch cụ thể tạo điều kiện cho chính quyền, địa phương thực hiện kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng nhu cầu nguyện vọng của người dân, việc triển khai thực hiện chương trình Mục tiêu quốc gia bước đầu được triển khai từ năm 2022 với nhiều chính sách, chương trình, dự án đa dạng, phù hợp với nhu cầu, điều kiện kinh tế, xã hội địa phương bước đầu đã tạo điều kiện, cơ hội cho người dân được tiếp cận các chương trình, dự án, chính sách xã hội cơ bản, góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống...

- Các cấp, các ngành đã kịp thời bám sát các quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương để kịp thời chỉ đạo xây dựng, ban hành theo thẩm quyền chỉ đạo, điều hành, hệ thống cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện Chương trình, làm cơ sở để các đơn vị, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, đảm bảo tổ chức Chương trình được triển khai thực hiện có hiệu quả.

III. CÔNG TÁC TRUYỀN TRUYỀN.

1. Xây dựng Kế hoạch truyền truyền:

Căn cứ Văn bản chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh, các sở ban ngành, UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn chủ trì thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia tham mưu kế hoạch tổ chức thực hiện đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền⁵, vận động người dân tích cực tham gia nhằm tạo điều kiện phát triển kinh tế, ổn định đời sống người dân, tiến tới thoát nghèo bền vững.

2. Kết quả truyền truyền:

Đã tổ chức 01 cuộc tiếp xúc, đối thoại, tuyên truyền trực tiếp với hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên địa bàn xã Đăk Nhoong vào ngày 19/10/2023 (*tập trung tại nhà rông thôn Róoc Nầm với đại biểu của 03 thôn Róoc Nầm; Róoc Mết; Đăk Nớ tham gia 39 người*). Dự kiến trong tháng 11 và tháng 12 năm 2023, tiếp tục thực hiện các hoạt động tuyên truyền và đối thoại tại các xã, thị trấn theo kế hoạch đề ra.

III. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO.

Thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

⁵ Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 10/01/2022 về Triển khai Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 06/01/2022 thực hiện Tiểu dự án 3 trong Dự án 5 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 – 2025; Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 20/09/2022; Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 09/10/2022; Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 19/10/2022; Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 19/10/2022 của UBND huyện về thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện năm 2023; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 09/3/2023 của UBND huyện về tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên địa bàn các xã, thị trấn; Kế hoạch số: 134/KH-UBND ngày 11/5/2022 của UBND huyện về Thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 18-02-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp đối với việc xây dựng thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số” trên địa bàn huyện, giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 140/KH-UBND, ngày 18/05/2022 của UBND huyện triển khai thực hiện thôn (làng) điểm cấp huyện trong năm 2022 đối với thôn: **Pêng Siêl**, xã Đăk Pék.

Đến nay, Ủy ban nhân dân huyện đã thành lập ban chỉ đạo⁶, quy chế thực hiện⁷ để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Cấp xã đã thành lập, kiện toàn 12/12 Ban phát triển xã, ở các thôn đã thành lập 100% Ban phát triển thôn để thực hiện Chương trình.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

1. Tình hình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ từng chương trình mục tiêu quốc gia đến ngày 30 tháng 11 năm 2023 và ước thực hiện năm 2023.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

+ Đối với xã nông thôn mới nâng cao: Bình quân toàn huyện đạt 9,1 tiêu chí/xã, ước thực hiện đến 31/12/2023 đạt: 14,67 (tiêu chí/11 xã) . 2. Đối với xã nông thôn mới: Bình quân toàn huyện đạt 10,3 tiêu chí/xã, ước thực hiện đến 31/12/2023 đạt: 12,9 (tiêu chí/8 xã) .

+ Đối với 14 thôn (làng) thực hiện điểm xây dựng thôn NTM giai đoạn 2022 – 2023, bình quân đạt: 7,2 tiêu chí/thôn, ước thực hiện đến cuối năm 2023 bình quân đạt: 9,9 tiêu chí/thôn.

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

+ Giai đoạn 2021-2025, huyện Đắk Glei phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 5%.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Chỉ tiêu phấn đấu thực hiện giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2023 toàn huyện **đạt 5,06/5,0 đạt và vượt 101,12%** so chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo do Ủy ban nhân dân tỉnh giao⁸; Chương trình số 17-CTr/HU ngày 09/11/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 – 2025 về thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo bền vững toàn huyện đến cuối năm 2025 còn dưới 11,75% hộ nghèo. Tính đến cuối năm 2023 hộ nghèo chung toàn huyện có 1.457 hộ, chiếm 10,40% so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đạt chỉ tiêu. Tuy nhiên, năm 2023 so với chỉ tiêu giảm tỷ lệ nghèo bình quân 6,0%/năm, năm 2023 đạt 5,06/6,0 chiếm 84,33%.

2. Tình hình thực hiện các nguồn vốn:

2.1. Tình hình giải ngân năm 2022:

Tổng dự toán vốn sự nghiệp thực hiện 03 chương trình MTQG năm 2022 được phân bổ **21.321** triệu đồng, thực hiện giải ngân đến hết niên độ ngân sách 2022 là **3.943** triệu đồng, đạt **18,5%** dự toán (*năm 2022 không bố trí vốn đối ứng mà thực*

⁶ Tại Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 21/5/2022

⁷ Tại Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 07/6/2022

⁸ Công văn số 100/UBND-KGVX ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về giao chỉ tiêu giảm nghèo năm 2023; Công văn số 989-CV/HU ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đắk Glei về việc đẩy mạnh thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo đa chiều trên địa bàn huyện năm 2023; Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 19/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện năm 2023

hiện lồng ghép các nhiệm vụ chi có tính tương đồng). Chi tiết từng chương trình như sau:

- **Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025:** Dự toán năm 2022 được phân bổ 2.070 triệu đồng, giải ngân 945 triệu đồng, đạt 45,7% dự toán.

- **Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025:** Dự toán được phân bổ 4.619 triệu đồng, giải ngân 1.029 triệu đồng, đạt 22,3% dự toán.

- **Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 - 2025:** Dự toán được phân bổ 14.632 triệu đồng, giải ngân 1.969 triệu đồng, đạt 13,5% dự toán.

2.2. Tình hình giải ngân năm 2023:

Tổng nhiệm vụ chi vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG năm 2023 trên địa bàn huyện **66.357** triệu đồng, trong đó: Chuyển nguồn từ năm trước sang **17.378** triệu đồng; dự toán năm 2023 được phân bổ đầu năm **48.246** triệu đồng⁹; điều chỉnh, bổ sung trong năm **733** triệu đồng¹⁰. Thực hiện giải ngân 11 tháng vốn sự nghiệp thực hiện 03 chương trình **8.465** triệu đồng, đạt hơn **12,7%** nhiệm vụ chi. Chi tiết từng chương trình như sau:

- **Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025:** Nhiệm vụ chi vốn sự nghiệp 5.971 triệu đồng, trong đó: chuyển nguồn từ năm trước sang 1.125 triệu đồng, dự toán năm 2023 là 4.718 triệu đồng (nguồn NSTW 2.750 triệu đồng, nguồn NSDP đối ứng 1.968 triệu đồng), bổ sung trong năm 128 triệu đồng. Thực hiện giải ngân 11 tháng 1.786 triệu đồng, đạt 29,9% nhiệm vụ chi.

- **Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025:** Tổng nhiệm vụ chi năm 2023 (Vốn sự nghiệp): 15.702 triệu đồng¹¹, trong đó: nguồn năm 2022 kéo dài sang năm 2023 thực hiện 3.590 triệu đồng; dự toán năm 2023 được phân bổ 12.112 triệu đồng¹². Thực hiện giải ngân 11 tháng 2.267 triệu đồng, đạt 14,4% nhiệm vụ chi.

- **Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 - 2025:** Nhiệm vụ chi vốn sự nghiệp 44.684 triệu đồng, trong đó: chuyển nguồn từ năm trước sang 12.663 triệu đồng, dự toán năm 2023 là 31.416 triệu đồng (nguồn NSTW 30.196 triệu đồng, nguồn NSDP đối ứng 1.220 triệu đồng), điều chỉnh, bổ sung trong năm 605 triệu đồng (nguồn NSTW bổ sung 715 triệu đồng, nguồn NSDP đối ứng giảm 110 triệu đồng). Thực hiện giải ngân 11 tháng 4.411 triệu đồng, đạt 9,9% nhiệm vụ chi.

(Chi tiết tại các phụ lục kèm theo).

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

⁹ Nguồn NSTW 43.957 triệu đồng; nguồn NSDP đối ứng 4.289 triệu đồng

¹⁰ Trong đó nguồn NSTW bổ sung 779 triệu đồng, Nguồn đối ứng NSDP giảm 46 triệu đồng

¹¹ Trong đó: Vốn ĐTPT nguồn NSTW 13.171 triệu đồng, Vốn sự nghiệp nguồn NSTW 3.039 triệu đồng

¹² Trong đó: Nguồn NSTW 11.011 trđ, nguồn NSDP đối ứng 1.101 triệu đồng

1. Ưu điểm:

- Được sự quan tâm lãnh chỉ đạo sâu sát, quyết liệt, kịp thời bằng các Chương trình, Kế hoạch cụ thể tạo điều kiện cho các cấp chính quyền, địa phương thực hiện kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng nhu cầu nguyện vọng của người dân, được người dân đồng tình tham gia hưởng ứng; việc triển khai thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo trên địa bàn đã tạo điều kiện, cơ hội cho người dân được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống... Ban Chỉ đạo các cấp được thành lập, kiện toàn kịp thời và đã phát huy hiệu quả hoạt động trong hoạt động, quản lý điều hành, điều phối, đảm bảo Chương trình được triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra.

- Các cấp, các ngành đã kịp thời bám sát các quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương để kịp thời chỉ đạo xây dựng, ban hành theo thẩm quyền chỉ đạo, điều hành, hệ thống cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện Chương trình, làm cơ sở để các đơn vị, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, đảm bảo tổ chức Chương trình được triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Công tác giảm nghèo các cấp, các ngành trên toàn huyện tổ chức quán triệt, tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra; việc triển khai thực hiện các mô hình, dự án đã tạo điều kiện, cơ hội cho người dân được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng sống, kinh tế - xã hội toàn huyện.

- Qua triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện đã góp phần tạo được những bước chuyển biến tích cực về kinh tế - xã hội; bộ mặt nông thôn chuyển biến tích cực, có nhiều khởi sắc, góp phần trong công tác đẩy mạnh phát triển sản xuất, ổn định đời sống của Nhân dân trên địa bàn; giảm dần tỷ lệ nghèo đa chiều, trình độ dân trí, chất lượng nguồn lao động được nâng cao; chính trị, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Việc triển khai thực hiện các phong trào thi đua được thực hiện đồng bộ, nghiêm túc bằng nhiều biện pháp, nội dung phù hợp, sát với thực tế và đáp ứng được nguyện vọng của đông đảo tầng lớp Nhân dân; góp phần giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo, tạo chuyển biến tích cực về xây dựng môi trường văn hóa, nâng cao đời sống văn hóa của các tầng lớp nhân dân, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa.

- Công tác lồng ghép triển khai cùng các dự án, tiểu dự án thuộc hai Chương trình MTQG (*Chương trình MTQG: gia xây dựng nông thôn mới; phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS và MN*) trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, các xã tập trung đồng bào DTTS được triển khai thực hiện đồng bộ theo quy định, góp phần giảm tỷ lệ nghèo đa chiều của toàn huyện.

2. Tồn tại, hạn chế:

2.1. Đối với UBND huyện:

Việc chỉ đạo, triển khai thực hiện nguồn vốn sự nghiệp thuộc 3 chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm, tỷ lệ giải ngân thấp (*năm 2022: 18,5%; năm 2023: 12,76%*) (*Chi tiết tại các phụ lục kèm theo*).

2.2. Đối với Phòng ban chuyên môn thuộc huyện:

- Công tác tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng báo cáo phục vụ giám sát còn chậm trễ.
- Việc hướng dẫn thực hiện còn chưa nhiều, việc nắm bắt tình hình chưa kịp thời dẫn đến việc thẩm định hồ sơ các xã trình đối với một số nội dung còn chậm.
- Công tác phối hợp với UBND các xã, thị trấn chưa thường xuyên, thiếu chặt chẽ và chưa kịp thời.
- Việc triển khai thực các chương trình, dự án còn chậm, một số tiểu dự án chưa triển khai¹³.

2.3. Đối với UBND các xã, thị trấn:

- Việc giải ngân các nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG còn chậm.
- Công tác tuyên truyền, lãnh đạo, chỉ đạo còn chung chung, chưa rõ mục đích, ý nghĩa của việc triển khai 3 Chương trình mục tiêu quốc gia dẫn đến người dân chưa tích cực tham gia.

- Chưa đánh giá được công tác tham gia của người dân và sự huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn.

- Người dân chưa mặn mà tham gia các chương trình dự án.
- Chưa phát huy được hiệu quả từ CTMTQG giảm nghèo tại các xã, thị trấn, một số mô hình dự án triển khai thực hiệu quả chưa cao.

3. Nguyên nhân.

3.1. Nguyên nhân khách quan:

- Năm 2022 UBND huyện giao kế hoạch vốn năm chậm (tháng 10/2022); các quy định thực hiện mới, năm đầu thực hiện chưa quen, văn bản triển khai thực hiện chưa kịp thời nên thực hiện chưa hết nguồn vốn.

- Người dân ngại ngại khi tham gia các dự án, sợ không thành công; Công tác huy động các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và sự đóng góp của người dân còn khó khăn.

3.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện còn chậm, bên cạnh đó công tác phối hợp giữa cơ quan chủ trì với UBND các xã, thị trấn chưa được sâu sát, kịp thời.

- Chưa có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng cho công chức chuyên môn phụ trách lĩnh vực, thiếu sự kiểm tra, đôn đốc trong quá trình thực hiện.

¹³ **Phòng Dân tộc:** Tiểu dự án 4 thuộc Dự án 5 “ tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ triển khai các cấp: 284 triệu.

- Công tác giám sát chưa sâu, chưa thường xuyên; khâu tổ chức thực hiện còn kéo dài.

- Chuyên môn nghiệp vụ của công chức chuyên môn một số xã, thị trấn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Các mô hình sản xuất chưa phát huy hiệu quả vì chưa thực hiện. Cấp xã mới chỉ tập trung vào các hoạt động liên quan đến nội dung việc làm của người lao động; hoạt động tập huấn nâng cao năng lực thực hiện Chương trình.

4. Khó khăn, vướng mắc.

4.1. Vướng mắc, khó khăn chung:

Đến thời điểm này, các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và của huyện cơ bản đã đảm bảo để tổ chức triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, việc triển khai các dự án hỗ trợ sản xuất còn gặp một số khó khăn, vướng mắc như:

- Mặc dù nguồn vốn đã được phân bổ, song tiến độ triển khai các dự án hỗ trợ sản xuất chậm. Nguyên nhân: Các chương trình mục tiêu quốc gia có một số nội dung mới, văn bản hướng dẫn mới; vì vậy, việc nghiên cứu các nội dung, các văn bản hướng dẫn để tham mưu thực hiện của các cơ quan chuyên môn còn nhiều lúng túng.

- Các quy định về đối tượng được hỗ trợ tại một số văn bản Trung ương còn chung chung, không rõ ràng.

- Người dân chưa mặn mà trong việc tham gia các dự án hỗ trợ sản xuất vì mức thu hồi còn khá cao¹⁴. Đơn cử như các xã ngoài khu vực II, III thì mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước là không quá 50% đối với các dự án hỗ trợ sản xuất liên kết; không quá 60% đối với các dự án hỗ trợ sản xuất cộng đồng¹⁵, trong khi đó mức thu hồi vốn đối với các dự án cộng đồng từ 30 - 35%. Qua tham khảo một số địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội cao hơn tỉnh Kon Tum như tỉnh Đắk Lắk, Quảng Ngãi, Bình Định... thì mức thu hồi vốn đối với các dự án chỉ từ 5 - 20%.

4.2. Vướng mắc, khó khăn cụ thể:

- Theo Điểm b, khoản 1, Điều 19 Thông tư 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc quy định đối tượng được tham gia dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết, chuỗi giá trị là “*Các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến,*

¹⁴ Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum

¹⁵ Theo quy định tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum

⁴ Nguồn vốn ngân sách Trung ương 12.662 triệu đồng⁴. Giảm kinh phí đầu tư vùng được liệu: 990 triệu đồng (theo Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND tỉnh)

⁵ Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 30.196 triệu đồng⁴. (*vốn sự nghiệp*) giảm dự toán Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 2.711 triệu đồng

⁶ Nguồn ngân sách địa phương: 1.220,0 triệu đồng⁵. (*vốn đối ứng*) giảm dự toán Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 110 triệu đồng

kinh doanh), hợp tác xã tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số”. Đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, hiện nay đa số các doanh nghiệp nhỏ, các hợp tác xã mới hình thành, người đồng bào dân tộc thiểu số chưa có thói quen tham gia doanh nghiệp, hợp tác xã, vì vậy các doanh nghiệp, hợp tác xã không đủ điều kiện tham gia dự án, có 1 số xã không thể triển khai được.

- Theo nội dung trả lời tại Công văn số 1516/TCGDNN-KHTC ngày 31/7/2023 của Tổng cục Giáo dục NN-Bộ LĐ- TBXH về giải quyết các vướng mắc trong thực hiện các nội dung về giáo dục nghề nghiệp thuộc 03 Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 quy định “*Trung tâm GDNN - GDTX huyện không phải là cơ sở GDNN và không được hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng tài sản, một số hạng mục công trình, mua sắm máy móc, trang thiết bị, phương tiện đào tạo từ nguồn vốn thuộc 03 CT MTQG giai đoạn 2021-2025*”.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.

1. Đối với Ủy ban nhân dân huyện:

- Hiện nay, với nguồn vốn từ ngân sách nhà nước bao gồm ngân sách TW và ngân sách địa phương thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất chỉ thực hiện được các dự án hỗ trợ nhỏ lẻ và mang tính hộ gia đình. Để thúc đẩy sản xuất hàng hóa, sản xuất theo chuỗi giá trị ở vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cần một nguồn lực lớn để thực hiện, vì vậy đề nghị UBND huyện cần kiến nghị với UBND tỉnh tăng suất đầu tư đối với nội dung này để thực hiện có hiệu quả hơn.

- Về đối ứng ngân sách địa phương: Đa số các chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được thực hiện tại những vùng đặc biệt khó khăn, nguồn lực địa phương rất hạn hẹp, vì vậy việc đối ứng ngân sách địa phương theo tỷ lệ đối ứng như hiện nay cần được xem xét lại cho phù hợp với điều kiện của địa phương để đối ứng, lồng ghép thực hiện theo quy định.

3. Đối với các Phòng ban chuyên môn thuộc huyện:

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai thực hiện hồ sơ, thủ tục phải chặt chẽ, đúng quy trình, quy định và kịp tiến độ thực hiện.

- Khắc phục tình trạng thẩm định hồ sơ của một số xã, thị trấn trình thẩm định còn chậm trong năm 2023.

4. Đối với UBND các xã, thị trấn:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia và thực hiện nghiêm việc thu hồi vốn đối với các dự án đã triển khai.

- Bổ sung hoàn thiện hồ sơ các công trình, dự án: biên bản họp thôn, biên bản nghiệm thu bàn giao...đảm bảo đầy đủ, đúng quy trình, quy định.

- Tăng cường nghiên cứu, triển khai thực hiện đảm bảo quy định; phân công nhiệm vụ thực hiện đảm bảo đúng chức năng, vị trí việc làm.

- Tăng cường sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong triển khai thực hiện kịp thời đơn đốc nhắc nhở đồng thời kịp thời rà soát, đề xuất huyện tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tắc nghẽn trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát để nắm bắt tiến độ, quá trình thực hiện có đảm bảo theo quy định. Tăng cường vai trò giám sát của HĐND xã, Ban giám sát đầu tư cộng đồng.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện kịp thời các mục tiêu đã đề ra trong năm, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, công chức chuyên môn để có cơ sở kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Tăng cường phối hợp giữa Mặt trận xã và Mặt trận huyện trong công tác phối hợp tuyên truyền, vận động người dân thực hiện chương trình MTQG trong đó gắn với các Cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm; Phụ nữ không sinh con thứ 3; Xóa bỏ các hủ tục lạc hậu; Tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống*”. Mọi cán bộ, công chức, viên chức phải luôn gương mẫu (*trọng tâm – trách nhiệm – kỷ cương – nêu gương – sáng tạo*) để người dân noi theo.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát Thường trực Hội đồng nhân dân huyện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (c/d);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- UBND huyện (t/h);
- UBMTTQVN huyện (đ/b);
- Đại biểu HĐND huyện (đ/b);
- Phòng Tài chính – Kế hoạch (t/h);
- Phòng LĐ-TB&XH (t/h);
- Phòng Dân tộc (t/h);
- Phòng Nông nghiệp và PTNT (t/h);
- HĐND-UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: VT, ĐGS.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**

**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND HUYỆN
A Sô Lai**